

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
THÀNH PHỐ H

Bản án số: **250/2021/HS-ST**

Ngày: 16/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Huyền Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Quốc Bình**

Ông Hoàng Văn Long

Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T,
Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 287/2021/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Từ Nghiêm H**, sinh năm 1978; tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: xxx T, phường N, quận H, Thành phố H; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Từ Nghiêm L và bà: Nguyễn Hiền N; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: 02. Năm 2000, Công an quận H xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã hết thời hiệu); Năm 2012, Công an phường N, quận H đưa đi cai nghiện bắt buộc 02 năm (Đã hết thời hiệu). Danh chỉ bản số 363 do Công an huyện T lập ngày 30/7/2021; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nghiêm Xuân T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, TP. H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tối ngày 25/7/2021, khi H đang ở phòng trọ tại địa chỉ số xx, ngõ xx, đường C, xã H, huyện T, H thì có một người đàn ông tên T (thường gọi là B), là bạn xã hội của H đến xin ngủ nhờ và được H đồng ý. Sau đó, đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/7/2021, T nhờ H chở đi thăm em gái của T ở trại tạm giam H, H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29C1-906.83 chở T từ phòng trọ ra đường ven sông thuộc khu tập thể nhà máy sơn tổ dân phố số xxx, xã T, huyện T, H thì T phát hiện thấy 01 xe máy điện nhãn hiệu OSAKA ONE C, không biển kiểm soát của anh Nghiêm Xuân T đang dựng trên vỉa hè đường bờ sông, xe không có người trông giữ, T liền rủ H trộm cắp chiếc xe trên và H đồng ý, dùng xe, T đi đến vị trí để xe máy điện và dắt chiếc xe từ trên vỉa hè xuống dưới lòng đường. Sau đó, T ngồi trên xe máy điện để H điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy xe máy điện đi về hướng thôn H, xã T, huyện T, H. Khi đi được khoảng 3m, do chân H ngắn không đẩy được xe nên H bảo T điều khiển xe mô tô thay H và T dùng chân đẩy xe máy điện cho H. Khi H dùng xe mô tô để đổi xe cho T thì bị anh T phát hiện hô hoán nên H bị quần chúng nhân dân phối hợp cùng với Tổ tuần tra kiểm soát Công an xã T đang làm nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ tang vật và đưa H về trụ sở làm việc, T bỏ chạy thoát.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Blade màu đỏ đen sh, BKS: 1015859; số khung: 004001 (đã qua sử dụng);

+ 01 xe máy điện nhãn hiệu Osakar màu đen đỏ biển kiểm soát MEN 34171, số khung: DGMHHVD25604 và số máy: 450170325604 (đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony có số EMEI 35500 309 191074. EMEI2: 355003096808733 (đã qua sử dụng).

Xét nghiệm ma túy đối với Từ Nghiêm H. Kết quả: Dương tính.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 270/KLĐG-HDDGTS ngày 30/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe máy điện hiệu Osaka One C, biển số: 29MD2- 341.71 có giá trị 8.010.000 đồng,

Ngày 27/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định 01 xe máy điện không đeo biển kiểm soát, nhãn hiệu Osakar màu đen đỏ, số loại: ONE C, số máy: 405170325604; số khung:

DGMHHVD25604; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu xanh, BKS: 29C1906.83, số máy: JA1015859; số khung: RLHJA3661MY004001 có là số nguyên thủy không, do cơ quan có thẩm quyền nào cấp.

Bản kết luận giám định số: 6761/KLGD-PC09-DD3 ngày 15/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

- Xe máy điện nhãn hiệu Osakar không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện tại có số khung: RMPYHDGMHHVD25604 và số máy: 1:48450170325604 là số nguyên thủy,

- Xe máy nhãn hiệu Honda Blade đeo biển kiểm soát: 29C1-906.83 gửi giám định, hiện tại có số khung: RLHJA3661MY004001 và số máy: JA36E-1015859 là số nguyên thủy.

- Không giám định biển kiểm soát: 29C1-906.83 do không có mẫu so sánh.

Tại cơ quan điều tra, Từ Nghiêm H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Ngoài ra, H khai nhận: Khoảng 2 tuần trước, T rủ H đi trộm cắp được 01 chiếc xe đạp điện tại khu vực đường Phạm Ngọc T, Đ, H. Sau đó, T bán xe được 600.000 đồng rồi cho H 01 gói ma túy Heroine trị giá 200.000 đồng. H đã sử dụng hết số ma túy cho bản thân, H là người nghiện ma túy loại Heroine, H sử dụng gần nhất vào ngày 25/7/2021.

Đối với hành vi của Hà đã trộm cắp chiếc xe đạp điện tại khu vực đường P, Đ, H: Sau khi phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã tiến hành rà soát và xác định không có công dân nào đến trình báo có vụ việc trên. Bản thân H không nhớ được đặc điểm, vị trí trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra – Công an huyện T không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H: Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng T: H khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng T để xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu Osakar màu đen đỏ, số loại: ONE C, số máy: 405170325604; số khung: DGMHHVD25604, đăng ký biển kiểm soát: 29MDD2- 341.71, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh N, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho anh T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát: 29C1-906.83, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Quốc D (sinh năm: 1977, NKTT: số xxx H, C, quận H, H) mua xe theo Hợp đồng cho vay mua hàng trả góp số: 10000321030320813 ngày 21/3/2021 của Công ty T - trụ sở: tầng xxx, xxx, xxx Tòa nhà MB Bank số xxx, phường C, quận Đ, H, nội dung hợp

đồng: Anh D vay số tiền 12.600.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, đã thanh toán 15 tháng với tổng số tiền 4.282.000 đồng, đến nay anh D còn nợ Công ty số tiền 11.055 284 CM10. Công ty T do chị Vũ Thị Nga S (sinh năm 1992 là nhân viên Công ty được ủy quyền) xác nhận: anh D chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Anh D cho H mượn xe nhưng không biết là sử dụng làm như thế trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, số IMEI 3550039197. IMEI2: 355003096808733 (đã qua sử dụng) là tài sản của H, không liên quan đến vụ án, H ủy quyền cho anh Nguyễn Quốc D nhận cho H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKSTT ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Từ Nghiêm H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Từ Nghiêm H vẫn giữ nguyên lời khai, thừa nhận nội dung cáo trạng, tội danh mà VKS truy tố là đúng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị Tòa án cho bị cáo được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Từ Nghiêm H mức án từ 10 tháng đến 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự:

Người bị hại là anh Nghiêm Xuân T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Từ Nghiêm H đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 26/7/2021, tại đường bờ sông đoạn khu tập thể nhà máy sơn thuộc tổ dân phố số xxx, xã T, huyện T, H, khi Từ Nghiêm H đang trộm cắp của anh Nghiêm Xuân T 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osakar màu đen đỏ biển kiểm soát: 29MDL-34171, số máy: 405170325604; số khung: DGMHHVD25604 (đã qua sử dụng) có giá trị 8.010.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo 02 tiền sự. Mặc dù, các tiền sự của bị cáo đã hết thời hiệu nhưng chứng tỏ bị cáo đã được sự giáo dục nhiều lần nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về bồi thường dân sự và các vấn đề khác:

- Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu Osakar màu đen đỏ, số loại: ONE C, số máy: 405170325604; số khung: DGMHHVD25604, đăng ký biển kiểm soát: 29MDD2- 341.71, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nghiêm Xuân T,

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho anh T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Tòa không xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H: Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với đối tượng T: H khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng T để xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát: 29C1-906.83, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Quốc D. Anh D cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Tòa không xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, số IMEI 3550039197. IMEI2: 355003096808733 (đã qua sử dụng) là tài sản của H, không liên quan đến vụ án, H ủy quyền cho anh Nguyễn Quốc D nhận cho H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Tòa không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: **Từ Nghiêm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Xử phạt: Từ Nghiêm H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/7/2021.

- Áp dụng Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát ND TP H;
- Viện KSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Trại giam H;
- Thi hành án hình sự;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huyền Thu

